

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 293 đường P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Anh Thái Văn R, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Khoa Diệu H, sinh năm 1984 (là vợ anh T); Địa chỉ: 293 đường P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Các đương sự cùng xác nhận: Tính đến hết ngày 19/6/2020, Cá nhân anh Thái Văn R còn nợ vợ chồng anh Trần Văn T và chị Nguyễn Khoa Diệu H số tiền gốc là 22.500.000.đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

**2.2. Về phương thức trả nợ, các đương sự thoả thuận:**

- Kể từ ngày 20/6/2020, mỗi tháng anh Thái Văn R phải trả cho vợ chồng anh Trần Văn T và chị Nguyễn Khoa Diệu H số tiền là 2.000.000.đ (hai triệu đồng) và trả vào ngày 20 hàng tháng; Riêng tháng cuối cùng số tiền phải trả là 2.500.000.đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tổng số lần trả là 11 (mười một) lần; Số tiền phải trả là 22.500.000.đ (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

**2.3** Kể từ ngày ban hành quyết định và anh T, chị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, anh R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3.** Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền là 2.000.000.đ do nguyên đơn rút yêu cầu và đương sự không phải chịu án phí.

**4.** Về án phí sơ thẩm: Số tiền án phí phải nộp là  $\frac{1}{2} \times (5\% \times 22.500.000.đ) = 562.500.đ$ ; Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

- Anh Thái Văn R phải nộp 281.250.đ (hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Anh Trần Văn T phải nộp án phí 281.250.đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 612.000.đ theo phiếu thu số 0000958 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền và anh T được nhận lại số tiền còn thừa là 330.750.đ (ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Hồ Xuân Đàm***